QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ TRÀ TÂN GIAI ĐOẠN 2021-2030

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ HỆ THỐNG HẠ TẦNG XÃ HỘI

BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT HIỆN TRẠNG

STT	PHÂN THEO MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	MÃ	DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ (%)
1	**Đất nông nghiệp**	**NNP**	**5.725,91**	**96,46**
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	*1.069,65*	18,02
1.1.1	*Đất trồng cây hàng năm*	*CHN*	*127,26*	*2,14*
1.1.1.1	*Đất trồng lúa*	*LUA*	*46,68*	
1.1.1.2	*Đất trồng cây hàng năm khác*	*HNK*	*80,59*	
1.1.2	*Đất trồng cây lâu năm*	*CLN*	*942,39*	*15,88*
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP	4.648,18	78,31
1.2.1	*Đất rừng sản xuất*	*RSX*	*4.152,27*	*69,95*
1.2.2	*Đất rừng phòng hộ*	*RPH*	*495,91*	*8,35*
1.2.3	*Đất rừng đặc dụng*	*RDD*		
1.3	Đất muối trồng thủy sản	NTS	0,16	0,00
1.4	Đất làm muối	LMU		
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	7,91	
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**207,83**	**3,50**
2.1	Đất ở	OTC	17,19	0,29
2.1.1	*Đất ở tại nông thôn*	*ONT*	*17,19*	*0,29*
2.1.2	*Đất ở tại đô thị*	*ODT*		
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	55,57	0,94
2.2.1	*Đất xây dựng trụ sở cơ quan*	*TSC*	*1,20*	*0,02*
2.2.2	*Đất quốc phòng*	*CQP*		
2.2.3	*Đất an ninh*	*CAN*		
2.2.4	*Đất xây dựng công trình sự nghiệp*	*DSN*	*4,76*	*0,08*
2.2.5	*Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp*	*CSK*	*0,46*	*0,01*
2.2.6	*Đất có mục đích công cộng*	*CCC*	*49,16*	*0,83*
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON		
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		
2.5	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	17,64	0,30
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	117,43	1,98
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK		
3	**Đất chưa sử dụng**	**CSD**	**2,24**	**0,04**
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	2,24	0,04
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS		0,00
3.3	Núi đá không có rừng cây	NCS		
TỔNG			**5.935,97**	**100,00**

XÃ TRÀ SƠN

XÃ TRÀ PHÚ

XÃ TRÀ BÌNH

XÃ HƯƠNG TRÀ

XÃ TRÀ TÂN

XÃ TRÀ BÙI

ĐỈNH CÂY SƠN

NÚI ĐÁ ĐEN

ĐỈNH HÒN NHỌN

ĐỒI CHÀN NƯỚI

ĐƯỜNG ĐH.68C
ĐI XÃ TỊNH ĐÔNG

ĐI XÃ HƯƠNG TRÀ

ĐI XÃ TỊNH GIANG

THÔN TRÀ ÓT
DÂN SỐ: 713 NGƯỜI
SỐ HỘ: 169 HỘ
DIỆN TÍCH ĐẤT Ở: 2,80 HA

THÔN TRÀ NGON
DÂN SỐ: 653 NGƯỜI
SỐ HỘ: 148 HỘ
DIỆN TÍCH ĐẤT Ở: 3,74 HA

THÔN TRƯỜNG BIỆN
DÂN SỐ: 487 NGƯỜI
SỐ HỘ: 124 HỘ
DIỆN TÍCH ĐẤT Ở: 4,81 HA

THÔN TRƯỜNG GIANG
DÂN SỐ: 590 NGƯỜI
SỐ HỘ: 159 HỘ
DIỆN TÍCH ĐẤT Ở: 5,84 HA

SƠ ĐỒ TÁCH LỚP ĐẤT NÔNG NGHIỆP

SƠ ĐỒ TÁCH LỚP ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

KÝ HIỆU:

- ĐẤT LÚA
- ĐẤT TRỒNG TRỌT KHÁC
- ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT
- ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
- ĐẤT Ở
- ĐẤT CÔNG CỘNG
- ĐẤT NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- ĐẤT SÔNG NGÒI, KÊNH RẠCH, MẶT NƯỚC CHUYÊN DÙNG
- RANH GIỚI QUY HOẠCH
- UBND XÃ TRÀ TÂN
- TRẠM Y TẾ
- BƯU ĐIỆN
- NGHĨA TRANG LIỆT SỸ
- NHÀ VĂN HÓA
- ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ
- TRƯỜNG TIỂU HỌC
- TRƯỜNG THCS
- TRƯỜNG MẦM NON

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ..... NGÀY .....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG KINH TẾ HẠ TẦNG HUYỆN TRÀ BỒNG
KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ: ..... NGÀY .....

CHỦ ĐẦU TƯ:
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ TÂN
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY .....

QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG XÃ TRÀ TÂN GIAI ĐOẠN 2021-2030
ĐỊA ĐIỂM: XÃ TRÀ TÂN, HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

BẢN VẼ
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT, KIẾN TRÚC CẢNH QUAN HỆ THỐNG HẠ TẦNG XÃ HỘI

BẢN VẼ: QH-02	HỒ SƠ GHÉP : 1XA0	TỶ LỆ: 1/10.000	NGÀY: 19/8/2023
THỂ HIỆN	KS. ĐỒNG TRUNG NGHĨA		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN THỊ VƯƠNG KỲ		
CHỦ NHIỆM			
TRƯỞNG PHÒNG	KS. PHAN DUY THANH		
QUẢN LÝ KỸ THUẬT			

GIÁM ĐỐC

PHAN DUY THANH

CÔNG TY TNHH TVXD CÔNG TRÌNH VẠN THIÊN
ĐC: THÔN THỐNG NHẤT, XÃ TỊNH ÂN TÂY, TP. QUẢNG NGÃI;
Tel: 0968.822479; Email: xdctvanthien@gmail.com